

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2024/HS-ST

Ngày 12-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc.

Thẩm phán: Bà Trần Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Đẹp;

Ông Hồ Hữu Nam;

Ông Đặng Nguyễn Minh Nghĩa.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa sơ thẩm, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1995 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: xóm I, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hùng R (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim L (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2023 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Sỹ H:* Ông Hán Ngọc H1 - Luật sư Công ty Luật TNHH Dương Thị thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B, có mặt.

- *Bị hại:* Chị Lý Thị Kim D, sinh năm 2005 (đã chết)

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại:*

1. Ông Lý T, sinh năm 1971; địa chỉ: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Sơn Thị Sa T1, sinh năm 1971; địa chỉ: khu B, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

3. Cháu Lý Di Bảo N, sinh ngày 11/7/2021;

- *Người giám hộ cho cháu Lý Di Bảo N:* bà Sơn Thị Sa T1

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lý T và bà Sơn Thị Sa T1: bà Trần Thị T2, sinh 1994; nơi cư trú: ấp khu B, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Phạm Văn Q, vắng mặt.
2. Bà Tăng Thị Mỹ T3, vắng mặt.
3. Ông Nguyễn Văn Đ, vắng mặt.
4. Ông Nguyễn Viết B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 04/2023, Nguyễn Sỹ H và chị Lý Thị Kim D, sống chung như vợ chồng tại xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Đến tháng 12/2023, H và chị D xảy ra mâu thuẫn nên chị D chuyển đến sinh sống tại phòng số 21, nhà T, đường V, khu phố F, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương và làm công nhân tại Công ty G. Còn H chuyển đến làm thuê và sinh sống tại phòng số 20, nhà trọ ở đường số A, khu phố D, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 18 giờ ngày 23/12/2023, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu đen bạc, biển số 28C1 - 002.84 đi từ phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đến phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương tìm gặp chị D. Trên đường đi, H mua 01 dao dài khoảng 22cm, lưỡi kim loại, cán nhựa màu vàng, mũi nhọn và 01 dao dài khoảng 35cm, cán gỗ, mũi nhọn ở hai điểm bán hàng không tên (không nhớ rõ địa chỉ) rồi cất 02 dao vào trong túi vải màu xanh. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H gửi xe tại một quán cà phê (không nhớ rõ tên, địa chỉ) sau đó đi đến nhà trọ Nguyễn Thị N1 để tìm chị D. Tại đây, H hỏi thăm người dân thì biết chị D đang sống chung với người đàn ông khác. H tức giận lấy 01 dao dài khoảng 22cm, lưỡi kim loại, cán nhựa màu vàng, mũi nhọn từ trong túi vải màu xanh bỏ vào trong túi quần trước ở bên phải và cầm theo túi vải màu xanh, bên trong có 01 dao dài khoảng 35cm, cán gỗ, mũi nhọn đi đến trước cổng Công ty G với ý định tìm gặp và giết chết chị D.

Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, khi thấy chị D đi ra khỏi cổng Công ty G, H lấy 01 dao dài khoảng 22cm, lưỡi kim loại, cán nhựa màu vàng, mũi nhọn từ trong túi quần trước rồi cầm dao đuổi theo chị D. Chị D bỏ chạy vào trong Công ty K, đường V, khu phố F, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương khoảng 50m thì H đuổi kịp. Tại khu vực sân phía trước nhà xưởng Công ty K, H dùng tay trái kéo áo chị D làm chị D ngã xuống nền xi măng và dùng tay phải cầm dao đâm liên tiếp 12 nhát trúng vào vùng bụng, lưng, hông và tứ chi của chị D. Người dân chứng kiến sự việc H dùng dao đâm chị D nên chạy đến can ngăn thì H tiếp tục dùng tay phải lấy thêm 01 dao dài khoảng 35cm, cán gỗ, mũi nhọn từ trong túi vải màu xanh rồi cầm dao đuổi người dân. Sau đó, H dùng tay trái lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13 từ trên tay phải của chị D và cầm 02 dao tẩu thoát khỏi hiện trường. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 26/12/2023, H bị lực lượng Công an bắt giữ khi đang bỏ trốn trên xe khách biển số 79F-006.15 tại khu vực thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, màu đen, gắn 01 sim nhà mạng Viettel có số seri: 8984048000919821311.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31, màu xanh đen, gắn 01 sim nhà mạng Vietnamobile có số seri: 89840509231627461106.

+ 02 (hai) đoạn gỗ.

+ 01 (một) túi vải màu xanh.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu đen bạc, biển số 28C1-002.84.

+ 01 (một) chứng nhận đăng kí xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu đen bạc, biển số: 28C1-002.84.

+ 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Sỹ H.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 160 ngày 28/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B đối với Lý Thị Kim D, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Tử thi có nhiều vết thương thủng da cơ có bờ mép sắc gọn vùng bụng, lưng, hông và tứ chi (khoảng 12 vết thương).

- Thủng xuyên thấu gan phải.

- Đứt, thủng động mạch chậu chung.

- Ổ bụng chứa khoảng 1000 gram máu đông và không đông.

2. Nguyên nhân chết: Choáng mất máu cấp do vết thương thấu bụng gây thủng gan, thủng đứt động mạch chậu chung.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 112 ngày 12/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Dương, kết luận: giá trị 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, màu đen tại thời điểm tháng 12/2023 là 1.650.000 đồng (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) (bút lục 162-163).

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lý Thị Kim D có cha tên Lý T và mẹ tên Sơn Thị Sa T1; có 01 người con tên Lý Di Bảo N, sinh ngày 11/7/2021 (cháu N hiện được bà T1 nuôi dưỡng). Ông T, bà T1 ủy quyền cho bà Trần Thị T2 tham gia tố tụng; bà T2 yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 251.500.000 đồng bao gồm chi phí mai táng 101.500.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần 150.000.000 đồng và có nghĩa vụ cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng cho cháu N đến khi đủ 18 tuổi.

Đối với 02 dao mà bị can H sử dụng trong vụ án, bị cáo khai nhận trong quá trình bỏ trốn đã vứt dao bên đường (không xác định được vị trí cụ thể) nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Tại bản Cáo trạng số: 116/CT-VKSBD.P2 ngày 03/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ H về tội “Giết người” theo quy định tại điểm e, n khoản 1 Điều 123; tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Sỹ H về hai tội “Giết người”; “Cướp tài sản”;

Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ H với mức án:

- Tù chung thân về tội “Giết người”;
- Từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”

Tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội là chung thân.

Về trách nhiệm dân sự: đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại yêu cầu các khoản chi phí mai táng phí và tiền tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại một lần với tổng số tiền là 611.500.000 đồng bị cáo đồng ý theo yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận;

Về xử lý vật chứng: đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Sỹ H trình bày: thống nhất về tội danh, điều khoản mà bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thống nhất và đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của đại diện bị hại, nên đề nghị áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo mỗi côi cả cha lẫn mẹ nên sự quan tâm giáo dục của gia đình dẫn đến nhận thức về pháp luật còn hạn chế; do đó. Đề nghị Hội đồng xét xử lưu tâm xem xét giảm nhẹ cho bị cáo dưới mức có thể nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sớm được trở về hòa nhập với cộng đồng.

Bị cáo đồng ý với phần trình bày của người bào chữa, không tranh luận bổ sung gì thêm.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại không tham gia tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo không trình bày lời nói sau cùng chỉ nói gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại, không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Sỹ H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, các kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: xuất phát từ việc bức tức, ghen tuông cho rằng bà Lý

Thị Kim D sống chung cùng người đàn ông khác. Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 23/12/2023, tại khu vực sân phía trước nhà xưởng Công ty K, đường V, khu phố F, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương Nguyễn Sỹ H dùng dao đâm liên tiếp 12 nhát trúng vào vùng bụng, lưng, hông và tứ chi của bị hại Lý Thị Kim D hậu quả bị hại tử vong; sau khi gây án bị cáo H lấy của bị hại D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, màu đen.

[3] Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 160 ngày 28/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B đối với Lý Thị Kim D, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tử thi có nhiều vết thương thủng da cơ có bờ mép sắc gọn vùng bụng, lưng, hông và tứ chi (khoảng 12 vết thương).
- Thủng xuyên thấu gan phải.
- Đứt, thủng động mạch chậu chung.
- Ổ bụng chứa khoảng 1000 gram máu đông và không đông.

Nguyên nhân chết: choáng mất máu cấp do vết thương thấu bụng gây thủng gan, thủng đứt động mạch chậu chung.

[4] Tại bản Kết luận định giá tài sản số 112 ngày 12/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Dương, kết luận: giá trị 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, màu đen tại thời điểm tháng 12/2023 là 1.650.000 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ H về tội “Giết người” theo quy định tại các điểm e, n khoản 1 Điều 123 và tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản, tính mạng của bị hại, gây tâm lý lo sợ cho người dân sinh sống tại khu vực, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao dùng dao đâm liên tiếp 12 nhát trúng vào vùng bụng, lưng, hông và tứ chi là những vùng trọng yếu trên cơ thể có thể dẫn đến chết người, nhưng vẫn cố ý thực hiện, sau khi thực hiện hành vi tước đoạt mạng sống của bị hại D; bị cáo tiếp tục chiếm đoạt 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 của người bị hại rồi tẩu thoát thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý; bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện theo quy định của pháp luật; căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành con người tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt áp dụng cho bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Ý kiến của người bào chữa chỉ định cho bị cáo là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Sỹ H bồi thường tổng số tiền 611.500.000 đồng trong đó tiền chi phí mai táng là 101.500.000 (một trăm linh một triệu năm trăm nghìn) đồng; tiền tổn thất tinh thần là 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng, tổng cộng là 251.500.000 (hai trăm năm mươi một triệu năm trăm nghìn) đồng; tiền cấp dưỡng nuôi cháu Lý Di Bảo N sinh ngày 11/7/2021 mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi yêu cầu cấp dưỡng một lần với số tiền là 360.000.000 (ba trăm sáu mươi triệu) đồng; tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của bị hại; xét đây là sự thỏa thuận, ý chí tự nguyện giữa các bên phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 là tài sản của bị hại nên giao trả lại cho đại diện hợp pháp của người bị hại;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31, màu xanh đen; thu giữ của bị cáo, không sử dụng vào hành vi phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Sỹ H và tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Sỹ H là giấy tờ tùy thân nên trả lại cho Nguyễn Sỹ H;

- 02 (hai) đoạn gỗ; 01 (một) túi vải màu xanh không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) xe mô tô biển số 28C1-002.84; và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu đen bạc, biển số: 28C1-002.84 mang tên Nguyễn Văn L1 không dùng vào việc phạm tội; tuy nhiên Nguyễn Sỹ H mượn xe của Nguyễn Văn L1 sử dụng, sau đó H mang xe nói trên đến cửa hàng dịch vụ cầm đồ 1986, 164C, DT H, khu vực 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An với giá 5.000.000.000 đồng có dấu hiệu phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B chưa làm việc được với ông L1 để phục vụ công tác điều tra vụ án khác nên giao Công an tỉnh B xử lý theo quy định.

[12] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại; tiền cấp dưỡng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ H phạm tội “Giết người” và “Cướp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm e, n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ H tù chung thân về tội “Giết người”;

Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ H 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản”;

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); buộc bị cáo Nguyễn Sỹ H phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 584, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015; bị cáo Nguyễn Sỹ H có trách nhiệm bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại gồm: ông Lý T, bà Sơn Thị Sa T1 (cha mẹ của bị hại) và cháu Lý Di Bảo N (con bị hại), tổng số tiền là 611.500.000 (sáu trăm mười một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) đoạn gỗ; 01 (một) túi vải màu xanh.

- Tiếp tục quản thủ để đảm bảo thi hành án của Nguyễn Sỹ H 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31, màu xanh đen, gắn 01 sim nhà mạng Vietnamobile có số seri: 89840509231627461106;

- Trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại gồm: ông Lý T, bà Sơn Thị Sa T1 (cha mẹ của bị hại) và cháu Lý Di Bảo N (con bị hại) 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, màu đen, gắn 01 sim nhà mạng Viettel có số seri: 8984048000919821311;

- Trả lại cho Nguyễn Sỹ H: 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Sỹ H.

- Giao Công an tỉnh B 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu đen bạc, biển số 28C1-002.84 kèm 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu đen bạc, biển số: 28C1-002.84 mang tên Nguyễn Văn L1 để xử lý theo quy định của pháp luật.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

5. Án phí sơ thẩm: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Sỹ H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 28.460.000

(hai mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần bồi thường.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC01 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh BD;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng (4);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VT (2), hồ sơ vụ án, NMT, 23.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Lộc